



XÂY DỰNG ĐÀ NẴNG TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI VÀ PHÁT TRIỂN

TRẦN VĂN MINH

Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng

Đà Nẵng là thành phố trực thuộc trung ương, đô thị loại I, nằm ở khu vực duyên hải miền Trung, có diện tích tự nhiên 1.255 km² và dân số gần 800 ngàn người. Về hành chính, Đà Nẵng có 6 quận và 2 huyện; trong đó, có huyện đảo Hoàng Sa. Thành phố nằm ở vị trí thuận tiện về giao thông thủy bộ và đường hàng không theo trục Bắc Nam và nằm trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây, có bờ biển dài và đẹp. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Chính phủ, nhất là sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ CNH, HĐH, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đà Nẵng đã phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, năng động, sáng tạo, khai thác các tiềm năng, vượt qua khó khăn, thách thức để xây dựng thành phố theo hướng từng bước trở thành *đô thị văn minh, hiện đại và phát triển*.

1. Đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng.

Khi mới tách ra từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (01-01-1997), cơ sở hạ tầng của Đà Nẵng rất nhỏ bé, cả khu vực nội thị có diện tích khoảng 5.000 ha với một cửa ngõ, một con đường nối từ Quốc lộ 1 A vào thành phố. Đường phố và các công trình phúc lợi công cộng - những nét đặc trưng của một đô thị hiện đại còn rất sơ sài và trong tình trạng xuống cấp nghiêm trọng. Đứng trước tình hình đó, lãnh đạo thành phố đã có sự bàn bạc, thảo luận, tranh thủ ý kiến của các chuyên gia và nhân dân để xác định hướng đi, bước đột phá cho sự phát triển của thành

phố một cách lâu dài, bền vững. Và khâu đột phá đó được xác định là tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, với nguồn lực còn rất hạn chế của thành phố lúc đó thì một câu hỏi lớn được đặt ra là xây dựng cái gì, xây như thế nào và nguồn vốn lấy từ đâu? Chính quá trình tranh trở, giải đáp những câu hỏi này đã nảy sinh ra những chủ trương lớn, những quyết sách táo bạo và những giải pháp sáng tạo mà thành phố đã triển khai, thực hiện và thực tiễn đã chứng tỏ tính đúng đắn, hiệu quả và hợp lý đó.

Để xây dựng cơ sở hạ tầng một cách hiệu quả, tránh tình trạng xây đi, đập lại, gây lãng phí, Đà Nẵng chủ trương phải bắt đầu từ quy hoạch, làm thật tốt khâu quy hoạch, quy hoạch trước, xây dựng sau trở thành vấn đề mang tính nguyên tắc. Phát huy vai trò tham mưu, giúp việc của các sở, ngành chức năng, Đà Nẵng đã tiến hành xây dựng quy hoạch phát triển tổng thể đến năm 2010, tầm nhìn 2020; trong đó, bao gồm quy hoạch phát triển không gian đô thị, quy hoạch giao thông, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Về không gian đô thị và giao thông, đã quy hoạch mở rộng thành phố cho tương xứng với vai trò thành phố trực thuộc trung ương, thành phố trung tâm của khu vực miền Trung. Từ 5.000 ha diện tích khu vực nội thị, đến nay, đã được mở rộng với diện tích khoảng 15.000 ha, tăng gấp 3 lần. Giao thông nội thị cũng được quy hoạch lại, mở thêm và mở rộng một số tuyến phố. Những tuyến đường chạy dọc hai bên bờ sông Hàn, ra bán đảo Sơn Trà hay chạy dọc theo bờ biển Đà Nẵng vừa đảm bảo giao thông, vừa tạo nên những điểm nhấn cho vẻ đẹp của

một đô thị hiện đại, phát triển. Từ một cửa ô ban đầu, đến nay đã có 5 tuyến đường - 5 cửa ô nối liền sự giao thương của Đà Nẵng với các vùng, miền và địa phương khác.

Trong quá trình xây dựng, mở rộng cơ sở hạ tầng, một vấn đề rất lớn đặt ra là công tác giải phóng mặt bằng (GPMB). Với số lượng rất nhiều công trình được triển khai xây dựng trong gần chục năm qua, hàng chục ngàn hộ dân đã phải di dời nhường chỗ cho các công trình giao thông và các công trình công cộng khác. Trong quá trình tiến hành đền bù, GPMB, thành phố đã có những giải pháp sáng tạo vừa đảm bảo công bằng, vừa khai thác được nguồn vốn trong dân phục vụ phát triển. Đồng thời, quy hoạch, sắp xếp lại dân cư đảm bảo theo hướng đô thị hiện đại. Các hộ phải di chuyển được bố trí vào các khu tái định cư với sự chuẩn bị chu đáo về cơ sở hạ tầng (về điều kiện sinh hoạt tốt hơn nơi ở cũ). Chính trong quá trình di dân, GPMB, với các biện pháp hỗ trợ của thành phố như cho nợ tiền sử dụng đất 5 năm, 10 năm và với các mức nợ khác nhau, do vậy, hàng chục ngàn hộ dân, chủ yếu là những hộ nghèo đã cải thiện được điều kiện nhà ở. Mặc dù số hộ dân liên quan đến công tác GPMB của thành phố là khá lớn, nhưng quá trình GPMB luôn đảm bảo theo tiến độ, kế hoạch; đa số người dân hài lòng, tự nguyện chấp nhận phương án đền bù, hỗ trợ của thành phố; tình trạng chây ì hay khiếu kiện tập thể kéo dài đã không xảy ra. Với chủ trương tạo vốn phát triển từ quỹ đất, thành phố đã triển khai xây dựng nhiều công trình quy mô lớn như đường Trần Hưng Đạo (Bách Đằng Đông), Nguyễn Tất Thành, 3-2, Nguyễn Văn Linh, Phạm Văn Đồng, Sơn Trà - Điện Ngọc; khu dân cư Thạch Gián - Vĩnh Trung, Xuân Hoà A, An Trung và hệ thống các chợ, siêu thị, các công trình công cộng. Thực hiện phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, thành phố đã vận động, khai thác nguồn lực trong dân xây dựng nhiều tuyến đường như đường Nguyễn Thị Minh Khai, Đống Đa, Lê Độ, Trần Cao Vân, Lê Duẩn. Cầu sông Hàn, niềm mơ ước bao đời nay của người dân Đà Nẵng đã được xây dựng - đây là công trình tiêu biểu, biểu trưng của chủ trương Nhà nước và nhân dân cùng

làm. Trong công trình này, nhân dân Đà Nẵng đã đóng góp được 27,469 tỉ đồng, chiếm khoảng 29% tổng vốn đầu tư xây dựng cầu. Cũng với phương châm này, thông qua cơ chế thành phố đầu tư 60-80%, nhân dân đóng góp 20-40% giá trị công trình tùy thuộc vào mức khó khăn của từng vùng, địa phương, thành phố đã tiến hành sửa chữa, nâng cấp, làm mới hàng trăm km kiệt, hẻm nội thị và đường giao thông tại các quận, huyện; hàng ngàn m² vỉa hè được bê tông hoá; khơi thông và xây dựng mới mương, rãnh thoát nước.

Có được những kết quả đó là do có sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Thành uỷ, HĐND và UBND thành phố, sự đồng thuận của Mặt trận Tổ quốc, các hội đoàn thể cũng như sự đồng tình của nhân dân thành phố. Các đồng chí lãnh đạo cao nhất của thành phố trực tiếp thường xuyên có mặt tại công trình để trực tiếp lắng nghe nguyện vọng, ý kiến đề đạt của người dân, nhận đơn thư khiếu nại nếu có; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thuyết phục; phương thức tiến hành đền bù, GPMB thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo công bằng và quan tâm đến lợi ích của người dân, đặc biệt là những người nghèo, gia đình chính sách neo đơn; công tác tái định cư được chuẩn bị chu đáo về điều kiện ăn ở cũng như sinh hoạt và công ăn việc làm.

Thực tiễn đã chứng minh tính đúng đắn trong việc lựa chọn bước đi, hướng phát triển của thành phố. Cùng với việc khai thác những lợi thế, tiềm năng, thành phố Đà Nẵng đã chủ động tạo nên những thời cơ, thế và lực mới cho phát triển. Bằng sức mạnh nội lực, cùng với sự đầu tư, hỗ trợ của trung ương, trong những năm qua, nhiều công trình hạ tầng quan trọng như cảng biển, sân bay, đường sắt, đường bộ, hệ thống cung cấp điện, nước, cơ sở đào tạo, y tế được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp và tiếp tục được hiện đại hoá. Những công trình cơ sở hạ tầng quan trọng đó đã và đang phục vụ đắc lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, góp phần đảm bảo an ninh - quốc phòng, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân và tạo nên một diện mạo đô thị mới, hiện đại, đồng thời, xác định vị trí là trung

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

tâm của khu vực.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế.

Phát triển kinh tế luôn được thành phố xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Bên cạnh những thuận lợi nhất định, sự phát triển kinh tế của thành phố trong những năm qua cũng gặp không ít khó khăn, thách thức từ tình hình chính trị, kinh tế thế giới như chiến tranh, khủng hoảng kinh tế, dịch bệnh, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng cao; thiên tai, bão lụt và hạn hán xảy ra thường xuyên. Tuy nhiên, lãnh đạo thành phố đã tập trung trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; tạo sự thống nhất và đồng thuận trong giải quyết, xử lý kịp thời, dứt điểm các tình huống phát sinh; cùng với những nỗ lực của cán bộ và nhân dân đưa kinh tế thành phố trong những năm qua phát triển ổn định, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2001-2005 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ XVIII.

Tính bình quân trong 5 năm (2001-2005), tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 13%/năm, đạt 100% kế hoạch và tăng 2,5 điểm phần trăm so với giai đoạn 1996-2000. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, xây dựng, giảm dần tỉ trọng nông nghiệp. Tỉ trọng công nghiệp, xây dựng tăng từ 40,6% năm 2000 lên 48,2% năm 2005; nông nghiệp giảm từ 7,9% năm 2000 xuống còn 5,7% năm 2005.

Sản xuất công nghiệp có bước tăng trưởng khá, hàm lượng chế biến, chế tác, giá trị gia tăng trong sản phẩm từng bước được tăng cao. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 20,5%/năm (mức kế hoạch là 19%); trong đó, khu vực kinh tế nhà nước trung ương tăng 33,2%, khu vực ngoài quốc doanh tăng 18,4%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 17,4%. Nhiều sản phẩm công nghiệp của thành phố có chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, có sức cạnh tranh cao trên thị trường như sản phẩm may mặc, giày dép, sẫm lốp ô tô, xi măng, gạch ceramic, sợi, thực phẩm, sắt...

Các ngành dịch vụ cũng có những bước tăng trưởng tích cực, đáp ứng ngày một tốt

hơn các nhu cầu của sản xuất - kinh doanh và phục vụ đời sống dân cư. Giá trị sản xuất của ngành dịch vụ tăng bình quân khoảng 11,4%/năm. Hoạt động nội thương diễn ra nhộn nhịp, tổng mức lưu chuyển hàng hoá và dịch vụ tăng bình quân 8,9%/năm. Thành phố bước đầu đã thực hiện tốt vai trò là trung tâm lưu chuyển, phát luồng bán buôn hàng hoá cho các tỉnh khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Một số trung tâm thương mại, siêu thị được hình thành; hệ thống chợ được quy hoạch lại và xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu mua bán của người dân. Các lĩnh vực du lịch, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính - viễn thông đều có bước phát triển, tăng trưởng đáng kể. Ngành Du lịch được tập trung đầu tư, hướng tới mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Các khách sạn, nhà hàng lớn và cao cấp như Furama, Sandy Beach, khu du lịch Bà Nà - Suối Mơ, Suối Lương,... đã được xây dựng và đưa vào khai thác, cùng với bờ biển Đà Nẵng dài, đẹp và sạch đã tạo được sức hấp dẫn và thu hút du khách ở trong và ngoài nước. Tổng lượng khách du lịch trong 5 năm đạt khoảng 2,716 triệu lượt người, tăng bình quân 11%/năm; tổng doanh thu 5 năm đạt khoảng 1.483 tỉ đồng, tăng bình quân 7,9%/năm.

Trong lĩnh vực thủy sản, nông - lâm nghiệp, thành phố có các biện pháp khuyến khích nhân dân áp dụng các biện pháp khoa học - kĩ thuật và cây con giống mới có năng suất cao vào sản xuất, nâng cao dần trình độ thâm canh; tăng năng suất nuôi trồng, đánh bắt và nâng cao chất lượng chế biến thủy hải sản. Công tác trồng rừng, quản lý bảo vệ và phòng chống cháy rừng ngày càng được tăng cường và mang lại hiệu quả rõ rệt.

Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ của thành phố 5 năm qua tăng bình quân 17,5%/năm; kim ngạch xuất khẩu bình quân đầu người năm 2005 đạt khoảng 640 USD, gấp khoảng 1,7 lần so với mức bình quân chung của cả nước. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu còn ở mức khiêm tốn so với tiềm năng của thành phố song chất lượng hàng xuất khẩu đang từng bước được cải thiện, tỉ lệ hàng hoá qua chế biến tăng dần, giảm dần tỉ trọng xuất khẩu hàng thô, hàng nguyên liệu. Các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, có tốc

độ tăng trưởng khá cao là hải sản đông lạnh, sản phẩm may mặc, sẫm lốp ô tô, giày da, đồ chơi trẻ em. Cơ cấu thị trường xuất khẩu của thành phố tương đối ổn định, trong đó khu vực châu Âu chiếm tỉ trọng 28,2%; Mỹ: 24,8%; Nhật Bản: 16,8% và các thị trường khác: 30,2%. Nhìn chung, doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế đều tích cực tham gia tìm kiếm thị trường xuất khẩu mới theo phương châm đa dạng hoá thị trường xuất khẩu để phòng tránh rủi ro. Nhiều thị trường mới đã được các doanh nghiệp của thành phố khai thác, mở rộng như thị trường nước Cộng hoà Dominica, Togo, Congo, Gana, Sirya, Ruanda,... Tổng kim ngạch nhập khẩu 5 năm đạt khoảng 2,208 tỉ USD, tăng bình quân 11,7%/năm.

Nhìn chung, các khu vực kinh tế trên địa bàn thành phố đã có bước tăng trưởng khá toàn diện, nhất là khu vực doanh nghiệp nhà nước trung ương, khu vực doanh nghiệp dân doanh. Đó chính là cơ sở tăng nguồn thu, đóng góp vào ngân sách nhà nước và cân đối ngân sách của địa phương. Kinh tế phát triển còn tạo điều kiện thuận lợi để giải quyết việc làm, bình quân mỗi năm giải quyết được 22.911 việc làm; tăng thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Thu nhập bình quân đầu người nâng lên rõ rệt, năm 2001 mới đạt 7,82 triệu đồng đến năm 2005 tăng lên 15,23 triệu đồng, tăng khoảng 2,2 lần. Trong 5 năm, có 9.769 hộ thoát nghèo (theo chuẩn quốc gia); tỉ lệ hộ nghèo giảm từ 5,1% cuối năm 2001 xuống còn 0,13% vào thời điểm cuối năm 2004, năm 2005, Đà Nẵng đã không còn hộ nghèo.

3. Giải quyết một cách hiệu quả các vấn đề xã hội.

Thành phố triển khai các biện pháp để gắn kết một cách hiệu quả giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, vươn tới các tiêu chí của một đô thị văn minh.

Các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, kế hoạch hoá gia đình và văn hoá thông tin, thể dục, thể thao được quan tâm đầu tư và phát triển ổn định. Mạng lưới trường, lớp được quy hoạch, phát triển mở rộng ở tất cả các bậc học, ngành học; xây dựng các trường trọng điểm chất lượng cao,

đặc biệt đã đầu tư xây dựng giai đoạn I Trường PTTT chuyên Lê Quý Đôn và Trường PTTT chuyên Phan Chu Trinh với cơ chế ưu đãi để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho yêu cầu phát triển của thành phố trong tương lai. Ngoài ra, thành phố còn có hệ thống các trường, các cơ sở đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu học tập của mọi tầng lớp nhân dân.

Hệ thống y tế cơ sở được quy hoạch, đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại từ trang thiết bị y tế đến nguồn nhân lực, phục vụ tốt công tác khám chữa và phòng bệnh không chỉ cho người dân Đà Nẵng mà cả ở một số tỉnh miền Trung. Các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được triển khai toàn diện và đạt kết quả khá tốt. Thành phố duy trì thường xuyên việc thực hiện một số chính sách ưu đãi của Nhà nước trong lĩnh vực y tế như tổ chức khám chữa bệnh miễn phí, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, người cao tuổi. Công tác xã hội hoá trong lĩnh vực y tế ngày càng phát triển, mở rộng. Hiện trên địa bàn thành phố, đã có 4 bệnh viện tư với quy mô 220 giường bệnh.

Trong lĩnh vực văn hoá, các thiết chế văn hoá cơ sở đã được quan tâm đầu tư, thực hiện lồng ghép với cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* và phong trào thi đua thực hiện nếp sống văn minh đô thị, phòng chống tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường. Toàn thành phố, có trên 80% hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá; 37% số thôn và 40% số khối phố đạt tiêu chuẩn thôn, khối phố văn hoá.

Trong quản lý xã hội, quản lý trật tự đô thị, xây dựng nếp sống văn minh, Đà Nẵng đã triển khai thực hiện Chương trình *Thành phố 5 không*. Trong hơn 5 năm qua, chương trình đã được thực hiện sâu rộng trên toàn địa bàn và đã đạt được những kết quả khả quan.

Mục tiêu không có hộ đói được thực hiện đồng thời với việc giảm hộ nghèo, với các biện pháp hỗ trợ xây dựng nhà ở, công cụ, tư liệu, vốn và đất sản xuất. Đến nay, theo chuẩn quốc gia, Đà Nẵng đã không còn hộ nghèo.

KINH NGHIỆM THỰC TIỄN

Mục tiêu xoá mù chữ đã được hoàn thành trong độ tuổi từ 6 đến 35. Hiện nay, thành phố đang tiếp tục thực hiện các biện pháp duy trì kết quả đã đạt được, giải quyết các trường hợp mới phát sinh và chống tái mù chữ; thực hiện mục tiêu tiếp tục giáo dục sau xoá mù chữ và mở rộng diện xoá mù chữ đến độ tuổi 45.

Mục tiêu không có người lang thang, xin ăn về cơ bản được khống chế trên địa bàn. Bên cạnh các biện pháp tập trung quản lý các đối tượng lang thang, thành phố còn tiến hành vận động các gia đình bảo lãnh, giáo dục tại địa phương; chăm sóc, giúp đỡ các đối tượng có nguy cơ phát sinh lang thang, xin ăn với tổng số 14.570 đối tượng được trợ cấp thường xuyên, 101.964 lượt người được trợ cấp đột xuất; nuôi dạy trẻ mồ côi, bảo trợ trẻ em khó khăn. Những biện pháp tích cực đó đã có tác dụng phòng ngừa, đảm bảo không xảy ra tình trạng lang thang, xin ăn trên đường phố.

Mục tiêu không có người nghiện ma tuý trong cộng đồng được thực hiện đồng bộ ở cả 2 lĩnh vực: đấu tranh phòng chống tội phạm ma tuý và tổ chức cai nghiện. Các lực lượng chức năng đã tổ chức 14 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm ma tuý, xử lý 245 vụ việc với 705 đối tượng phạm pháp hình sự về ma tuý; đấu tranh triệt xoá 47 điểm nóng về ma tuý. Tổ chức cai nghiện tập trung cho 1.451 lượt đối tượng, kết quả có 856 đối tượng được đưa về, tái hoà nhập cộng đồng. Công tác quản lý, giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện cũng được chính quyền, các tổ chức đoàn thể quan tâm bằng việc tổ chức các lớp dạy nghề; cho vay vốn, hỗ trợ, giúp đỡ giải quyết việc làm; duy trì hoạt động của 21 câu lạc bộ sau cai nghiện.

Mục tiêu không có giết người để cướp của được thực hiện thông qua các biện pháp tuyên truyền, nâng cao ý thức cảnh giác của người dân; tăng cường rà soát, theo dõi các đối tượng có tiền án, tiền sự, quản lý chặt các địa bàn phức tạp, trọng điểm; tiến hành 30 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; thực hiện việc đăng kí, quản lý các loại hung khí, vũ khí, vật liệu nổ, không để tội phạm sử dụng gây án. Với các biện pháp quyết liệt

và đồng bộ, tội phạm giết người cướp của đã được kiềm chế đáng kể, trong 5 năm qua, chỉ xảy ra 2 vụ trên toàn địa bàn thành phố.

Phát huy những kết quả đã đạt được, trong thời gian tới, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Đà Nẵng quyết tâm xây dựng Đà Nẵng thành một trong những trung tâm kinh tế - văn hoá lớn của miền Trung và của cả nước với các chức năng cơ bản là một trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ của cả miền Trung; là thành phố cảng, đầu mối giao thông (đường biển, đường hàng không, đường sắt và đường bộ) quan trọng về trung chuyển và vận tải trong nước và quốc tế; là trung tâm bưu chính - viễn thông, tài chính và ngân hàng; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục và đào tạo, khoa học - công nghệ của miền Trung. Đà Nẵng còn là một trong những địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng - an ninh của khu vực Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và của cả nước như tinh thần Nghị quyết số 33 của Bộ Chính trị đã xác định.

Để đạt được mục tiêu tổng quát đó, trong giai đoạn 2006-2010, Đà Nẵng phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng GDP 14%/năm; GDP bình quân đầu người đạt 2.000 USD vào năm 2010; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đưa du lịch, dịch vụ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 21-23%/năm, kim ngạch xuất khẩu lên 1,72 tỉ USD vào năm 2010.

Các vấn đề xã hội tiếp tục được quan tâm giải quyết một cách toàn diện. Thành phố sẽ có các biện pháp tiếp tục triển khai Chương trình *Thành phố 5 không* nhằm củng cố, duy trì những kết quả đã đạt được, đồng thời, khắc phục những điểm còn hạn chế nhằm hướng tới kết quả toàn diện. Ngoài ra, để có một sự phát triển bền vững, xây dựng Đà Nẵng thành một thành phố giàu mạnh, văn minh, hiện đại, UBND thành phố đã ban hành đề án và triển khai thực hiện Chương trình *Thành phố 3 có*, với mục tiêu làm cho mọi người dân đều có nhà ở, mọi người trong độ tuổi lao động đều có việc làm và cuộc sống của đô thị Đà Nẵng là một cuộc sống văn hoá, văn minh □